TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2025
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

Bà Mai Thị Viện

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham dự phiên tòa: Bà Mai Thị Xuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 124/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2025/QĐXX-ST ngày 22 tháng 7 năm 2025; giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị T, sinh năm: 1986, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị đơn:** Anh Đinh Quang K, sinh năm: 1980, vắng mặt.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu phố 3 thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Nay là Khu phố 3, xã Vân Du, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang lao động tại nước ngoài.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện ngày 22/4/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi (Trần Thị T) và anh Đinh Quang K kết hôn tự nguyện, được UBND xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đăng ký kết hôn ngày 21/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình

chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do bất đồng quan điểm sống, ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Đến năm 2019 anh Đinh Quang K đi Đài Loan và cũng từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm, không có trách nhiệm với nhau. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho tôi được ly hôn anh Đinh Quang K.

- Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung là Đinh Trần Nhật T1, sinh ngày 04/03/2008 và Đinh Trần Nhật T2, sinh ngày 26/8/2011. Từ trước đến nay hai con ở với tôi, tôi có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của bị đơn anh Đinh Quang K, nhưng hiện nay anh K không có mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án được.

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền lợi ích hợp pháp, bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Trần Thị T đối với anh Đinh Quang K; giao hai con chung là cháu Đinh Trần Nhật T1, sinh ngày 04/03/2008 và Đinh Trần Nhật T2, sinh ngày 26/8/2011 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi; Chị T tự nguyên không yêu cầu anh K phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản và công nợ chị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị T làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh Đinh Quang K có hộ khẩu thường trú thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã V, tỉnh Thanh Hóa). Tại thời điểm thụ lý, anh Đinh Quang K đã xuất cảnh, chưa nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Cục Q1 - Bộ C2 có công văn số 1080/CV-XNC (T1) ngày 14/5/2025 trả lời công văn số 95/CV-TA ngày 05/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, với nội dung: Công dân Đinh Quang K, sinh ngày 14/11/1980, CCCD số 038080002133, đã sử dụng hộ chiếu để xuất cảnh nhiều

lần, lần xuất cảnh gần nhất là ngày 05/7/2024 bằng hộ chiếu C9388316 qua cửa khẩu S đến nay chưa có thông tin nhập cảnh trở lại.

Tòa án đã tiến hành xác mình, yêu cầu ông Đinh Xuân C và bà Phạm Thị H là bố mẹ của anh Đinh Quang K cung cấp địa chỉ và thông báo cho anh K biết về việc chị T có đơn xin ly hôn anh. Anh K vẫn thường xuyên gọi điện thoại về cho ông bà, nhưng không cung cấp địa chỉ, nên ông bà không biết hiện nay anh K ở đâu để cung cấp theo yêu cầu của Tòa án. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được và trường hợp này thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Đinh Quang K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 21/02/2012 tại UBND xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã V, tỉnh Thanh Hóa). Vì vậy, hôn nhân giữa chị T và anh khải là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị T sống chung hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Năm 2019, anh K đi xuất khẩu lao động sang sang Đài Loan, vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay, mỗi người sống một nơi, vợ chồng không quan tâm đến nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thực tế tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Trần Thị T có đơn xin ly hôn anh Đinh Quang K là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Chị Trần Thị T và anh Đinh Quang K có 02 con chung là cháu Đinh Trần Nhật T1, sinh ngày 04/03/2008 và Đinh Trần Nhật T2, sinh ngày 26/8/2011, hiện nay chị T đang nuôi dưỡng hai cháu. Hội đồng xét xử giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi là phù phù hợp. Xét thấy chị T trình bày có đủ điều kiện chăm sóc con và việc không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử chấp nhận, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

[2.3] Về tài sản và công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56, Điều 81,

Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* Xử:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Đinh Quang K.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Trần Nhật T1, sinh ngày 04/03/2008 và Đinh Trần Nhật T2, sinh ngày 26/8/2011 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Đinh Quang K không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ. Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số 0000868 ngày 26/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày được niêm yết hợp lệ theo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Ngư Lộc;
- Các đương sự;
- Tổ HC-TP;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Hiệu